| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ A**<br>**TỈNH G** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ | *A, ngày 25 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bôn H, xã C, thị xã A, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 19 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**C**hị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phúc H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phúc H thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 24/10/2016 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc nuôi con tính từ ngày 17/5/2018 cho đến khi cháu L thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phúc H không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phúc H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* sung vào công quỹ nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001863 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G. Chị Nguyễn Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- UBND phường Đ, TX A;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
***(Đã ký)***

Dương Đình Mạnh